TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ- ST
Ngày 09/3/2023
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thái

2. Bà Đinh Thị Thu Huyền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 322/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn B, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn Sơn T, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Trần Văn B trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và cô N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 10/12/2018, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận và hạnh phúc.

Mâu thuẫn phát sinh từ đầu năm 2021, nguyên nhân do cô N có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Ông đã khuyên bảo nhiều nhưng cô N không thay đổi mà vẫn tiếp tục mối quan hệ bất chính đó. Từ đó vợ chồng thường xuyên có bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Bản thân ông đã dàn xếp và khuyên bảo cô N nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ khoảng tháng 6 năm 2021, cô N bỏ về nhà đẻ ở và không chung sống cùng ông nữa. Ông đã gọi nhiều lần để khuyên bảo cô N quay về đoàn tụ nhưng cô Nguyên không đồng ý quay lại chung sống cùng ông nữa và cắt đứt mọi liên lạc với ông. Gia đình hai bên không dàn xếp gì cho vợ chồng về đoàn tụ.

Hiện nay cô N đi làm ăn, không có ở địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình đẻ, ông đã nhiều lần liên lạc với cô N qua gia đình đẻ nhà cô N nhưng cứ gặp ông là cô N tắt máy và nói không muốn nói chuyện với ông.

Ông có hỏi gia đình cô N về địa chỉ hiện nay của cô N nhưng gia đình cô N cho biết là cô N không cung cấp địa chỉ. Tuy nhiên ngày nào cũng gọi điện qua mạng xã hội về để gặp bố mẹ và con cô N (cô N có một người con riêng sinh năm 2011 đang chung sống cùng bố mẹ cô N). Vì vậy, bản thân ông và gia đình cô N không biết hiện nay cô N đang ở đâu nên ông không cung cấp được địa chỉ nơi làm việc của cô N được.

Nay ông xác định tình cảm vợ chồng đã hết, ông đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với cô Vũ Thị N.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng đất nông nghiệp: Vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông B không còn yêu cầu nào khác.

- Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bà N, nhưng bà N không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên toà hôm nay, bà N vắng mặt không có lý do.

- Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Vũ Trí N là bố đẻ của bà Vũ Thị N. Ông Vũ Trí N trình bày như sau: Năm 2018, gia đình ông có làm mấy mâm cơm tổ chức cho anh Bảo, chị N tại gia đình để gia tiên nhận rể đối với anh B. Chúng tôi không tổ chức lễ cưới cho anh chị do cả anh chị cũng đều có đời chồng, đời vợ rồi. Trước đó thì anh chị có đến UBND xã T đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn thì anh B vẫn ở cả hai nơi là Hải Dương quê đẻ của anh B và gia đình ông. Ban đầu anh B, chị N chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau. Theo ông được biết thì mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh từ khoảng đầu năm 2021, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm với nhau. Sau khi anh chị xảy ra mâu thuẫn thì ông đã khuyên bảo cho anh chị nhưng không đạt kết quả. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh Bảo chị N đã sống ly thân nhau và chấm dứt quan hệ vợ chồng. Hiện nay, chị N đi làm ăn xa không có nhà, tuy nhiên hàng tuần chị N vẫn liên lạc về cho gia đình ông và con trai riêng của chị N. Về việc anh Bảo đề nghị ly hôn với chị N thì chị N đã nắm được và có quan điểm là đồng ý ly hôn với anh B. Toà án giao thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ tố tụng cho chị N thì ông đều đã giao lại cho chị N cũng như thông báo lại cho chị N biết. Tuy nhiên, do điều kiện hiện nay chị N đi làm ăn xa, công việc bận không thể về Toà án để giải quyết việc ly hôn với anh B được.

- Ngày 18/01/2022, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà N vắng mặt nên các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Vũ Thị N đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt ông B và bà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại Tòa án không có lý do, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150,

điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Trần Văn B được ly hôn bà Vũ Thị N.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn là ông Trần Văn B đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là bà Vũ Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Vũ Thị N có địa chỉ cư trú tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Trần Văn B có đơn xin ly hôn với bà Vũ Thị N nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn B và bà Vũ Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Yên Dũng vào ngày 10/12/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông B và bà N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận và hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2021, nguyên nhân mâu thuẫn theo phía ông B do bà N có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Ông đã khuyên bảo nhiều nhưng cô N không thay đổi mà vẫn tiếp tục mối quan hệ bất chính đó. Từ đó vợ chồng thường xuyên có bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Bản thân ông đã dàn xếp và khuyên bảo cô N nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ khoảng tháng 6 năm 2021, cô N bỏ về nhà đẻ

ở và không chung sống cùng ông nữa. Ông đã gọi nhiều lần để khuyên bảo cô N quay về đoàn tụ nhưng cô N không đồng ý quay lại chung sống cùng ông nữa và cắt đứt mọi liên lạc với ông.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, ông Nguyễn Quang L – trưởng thôn S cho biết: Ông B và bà N có phát sinh mâu thuẫn hay không thì ông không được biết. Nhưng khoảng một năm trở lại đây ông không thấy ông B đi lại gia đình chị N nữa, còn chị N vẫn chung sống cùng gia đình bố đẻ là ông N. Nay ông B xin ly hôn bà N thì ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa ông B và bà N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho ông B được ly hôn với bà N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Ông B và bà N không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4.3] Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Ông B không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Trần Văn B thuộc đối tượng người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông B.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Trần Văn B được ly hôn với bà Vũ Thị N.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn B.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã T, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Ngọc Oanh